

Số: 58 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học
của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

(Kèm theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	3	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.1	4						
Tiêu chuẩn 3		4,00	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	5				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	3	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chuẩn 5		3,80	3	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	3			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,92					43		86		





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

(Kèm theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ sinh học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020 đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với xu thế phát triển của xã hội, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới cán bộ, giảng viên và người học; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí chặt chẽ; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm khá cao; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát Mục tiêu giáo dục bảo đảm phù hợp với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội cuộc cách mạng 4.0; cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Trường, của CTĐT và mục tiêu đào tạo ngành Công nghệ sinh học đang hướng tới; cần tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần của CTĐT với đầy đủ thông tin; cần nghiên cứu tăng số học phần tự chọn tự do theo hướng chuyên ngành (công nghệ sinh



học ứng dụng trong các lĩnh vực khác nhau) hay các học phần về nghiệp vụ sư phạm nhằm giúp SV có nhiều cơ hội lựa chọn nghề nghiệp; cần tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh, sắp xếp các học phần trong chương trình dạy học phù hợp hơn; cần tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho giảng viên trong biên soạn đề cương chi tiết môn học bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của các môn học; cần ban hành và sử dụng các tiêu chí lựa chọn đối tác, đối sánh (trong và ngoài nước) để tham khảo khi xây dựng, cập nhật và điều chỉnh CTĐT;

(iv) Cần đa dạng về hình thức phổ biến triết lý giáo dục đến các bên liên quan, cần có văn bản giải thích đầy đủ hơn nội hàm của triết lý giáo dục để cán bộ, giảng viên và sinh viên của Trường/Khoa hiểu rõ và vận dụng trong việc thiết kế CTĐT, xây dựng phương pháp dạy-học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần có hướng dẫn cụ thể về tổ chức hoạt động, kiểm tra đánh giá đầy đủ các loại hình học tập để sinh viên tích cực, chủ động hơn trong học tập, rèn luyện; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai và rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời;

(v) Cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ việc thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá; cần chú trọng sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm tăng tính đa dạng, độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng trong hoạt động đánh giá người học; cần rà soát, điều chỉnh công cụ rubrics trong đánh giá các hoạt động học tập, kiểm tra, thi phù hợp đặc thù của từng môn học; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần tiếp tục phát triển chính sách tuyển dụng nhân lực có trình độ cao để thu hút được nhiều giảng viên giỏi trong lĩnh vực Công nghệ sinh học; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, và các chỉ số đánh giá năng lực thực thi công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần định kỳ khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động khoa học công nghệ để liên tục nâng cao năng lực và chất lượng nghiên cứu của cán bộ, giảng viên nhằm tăng cường hiệu quả nghiên cứu, có nhiều kết quả chuyên giao hoặc ứng dụng thực tiễn;

(vii) Cần có quy hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, năng

lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần đẩy mạnh công tác truyền thông tuyển sinh; cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cho CTĐT trên cơ sở khảo sát nhu cầu xã hội, tham khảo ý kiến góp ý của các bên liên quan và phân tích/dự báo nhu cầu nguồn nhân lực đối với ngành Công nghệ sinh học; cần chú trọng phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của công tác giám sát và hỗ trợ người học để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng tuyển sinh; cần tăng cường hiệu quả các hoạt động ngoại khóa hướng nghiệp, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, hỗ trợ việc làm cho sinh viên;

(ix) Cần tăng cường bàn ghế rời thuận lợi cho việc tổ chức hình thức dạy học có hoạt động nhóm nhỏ; cần quan tâm bổ sung đầu tạp chí chuyên ngành và các nguồn học liệu trong việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của CTĐT; cần phát triển phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến; phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến, từng bước tiếp cận giáo dục đại học trong nền cách mạng công nghiệp 4.0; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường;

(x) Cần xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực công nghệ sinh học, làm cơ sở phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; cần tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để tăng cường kinh phí hỗ trợ và thương mại hóa sản phẩm, tạo điều kiện gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu trong đội ngũ cán bộ giảng viên và sinh viên; nên có chính sách khuyến khích và thúc đẩy cán bộ, giảng viên gia tăng hoạt động nghiên cứu khoa học, chú trọng việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào đổi mới hoạt động giảng dạy-học tập; cần hoàn thiện cơ chế phản hồi, công cụ thu thập thông tin, sử dụng thông tin phản hồi để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; xác lập, phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan; cần có chính sách khuyến khích hiệu quả hơn để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; cần tăng cường khảo sát thị trường việc làm, định kỳ khảo sát sự hài lòng của nhà sử dụng lao động về chất lượng sinh viên tốt nghiệp để có cơ sở đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
